

**NHẬT BẢN GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI  
(1918 – 1939)**

**I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Học xong bài này, HS :

**1. Về kiến thức**

Cần nắm được :

– Những vấn đề cơ bản về tình hình nước Nhật giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.

– Những bước phát triển thăng trầm của nền kinh tế Nhật Bản trong 10 năm đầu sau chiến tranh và tác động của nó đối với tình hình chính trị, xã hội.

– Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) và quá trình quân phiệt hoá bộ máy nhà nước của giới cầm quyền Nhật Bản, đưa Nhật Bản trở thành một lò lửa chiến tranh ở châu Á và trên thế giới.

**2. Về kĩ năng**

– Rèn luyện khả năng sử dụng tài liệu, tranh, ảnh lịch sử.

– Tăng cường khả năng so sánh, liên hệ lịch sử dân tộc với lịch sử khu vực và thế giới.

**3. Về thái độ**

– Hiểu rõ bản chất phản động, tàn bạo của phát xít Nhật và tội ác chiến tranh của chúng đối với nhân dân châu Á và thế giới.

– Bồi dưỡng tinh thần chống chủ nghĩa phát xít và các biểu hiện của nó.

**II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

– Nhật Bản là nước tư bản "sinh sau đẻ muộn", nhưng đã vươn lên hết sức nhanh chóng trong thế giới tư bản. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Nhật Bản là nước thứ hai, sau Mĩ, thu được nhiều nguồn lợi mà hầu như

không mất mát gì trong chiến tranh. Tuy vậy, khác với Mĩ, nền kinh tế Nhật Bản chỉ phát triển trong hơn một năm đầu sau chiến tranh rồi lại rơi vào khủng hoảng. Kinh tế Nhật Bản phát triển bấp bênh, không ổn định trong thập niên 20 của thế kỉ XX.

– Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) đã giáng một đòn hết sức nặng nề vào nền kinh tế vốn đang "ốm yếu" của Nhật Bản. Giới cầm quyền Nhật Bản đã tìm cách thoát ra khỏi khủng hoảng, giải quyết những khó khăn về nguồn nguyên liệu, thị trường, vốn... bằng việc phát xít hoá bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược. Các thế lực quân phiệt Nhật Bản đã kiểm soát được chính phủ và tăng cường chạy đua vũ trang, đồng thời triển khai ráo riết cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc, nhóm lên lò lửa chiến tranh đầu tiên ở châu Á – Thái Bình Dương.

– Phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp xã hội liên tiếp diễn ra trong những năm 1918 – 1939. Giới cầm quyền Nhật Bản đã thực hiện chính sách tăng cường đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng, đặc biệt là phong trào Mặt trận Nhân dân chống phát xít. Tuy không giành được thắng lợi, cuộc đấu tranh chống phát xít của nhân dân đã góp phần làm chậm lại quá trình phát xít hoá ở Nhật Bản.

### III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Tranh, ảnh tư liệu về Nhật Bản trong những năm 1918 – 1939.

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài mới

Bài này gồm hai phần, tương ứng với hai thời kì phát triển của nước Nhật trong những năm 1918 – 1939.

#### 2. Dạy và học bài mới

##### *Mục I – Nhật Bản trong những năm 1918 – 1929*

##### *1. Nhật Bản trong những năm đầu sau chiến tranh (1918 – 1923)*

Trước hết, GV sử dụng lược đồ để chỉ cho HS thấy được vị trí của nước Nhật ở châu Á và trên thế giới. Trong mục này, GV cần hướng dẫn HS tập trung vào hai ý chính : *một là*, tình hình kinh tế Nhật Bản trong những năm

đầu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất ; *hai là*, tình hình chính trị – xã hội và phong trào đấu tranh của nhân dân Nhật Bản.

– Về tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, GV hướng dẫn HS khai thác những nội dung chính trong SGK, cần nhấn mạnh những cơ hội mà Nhật Bản có được trong chiến tranh. Chiến tranh thế giới thứ nhất được coi là "cuộc chiến tranh tốt nhất" trong lịch sử Nhật Bản vì những nguồn lợi mà nước này thu được.

– GV cần phân tích để HS thấy được sự tăng trưởng kinh tế chỉ kéo dài 18 tháng sau khi chiến tranh kết thúc. Sau đó, kinh tế Nhật Bản bắt đầu tụt dốc vì nhiều khó khăn chồng chất. GV hướng dẫn HS khai thác nội dung trong mục này để thấy được những khó khăn của kinh tế Nhật Bản (trận động đất năm 1923 làm cho Thủ đô Tô-ki-ô gần như sụp đổ hoàn toàn, dân số tăng quá nhanh, thiếu nguyên vật liệu sản xuất và thị trường tiêu thụ, sự mất cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp...).

– Về tình hình chính trị – xã hội, GV cần làm rõ những khó khăn đối với Nhật Bản sau chiến tranh : giá sinh hoạt đắt đỏ, đời sống của người lao động không được cải thiện... Điều đó đã làm thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của nhân dân Nhật Bản. GV nhấn mạnh về phong trào "Bạo động lúa gạo", đây là phong trào đấu tranh mang tính quần chúng rộng lớn nhất trong lịch sử Nhật Bản (lời cuốn 10 triệu người tham gia). Mặc dù mang tính tự phát, thiếu tổ chức và bị chính phủ đàn áp, nhưng phong trào đã giáng một đòn mạnh vào nền thống trị của giai cấp tư sản và địa chủ Nhật Bản.

## *2. Nhật Bản trong những năm ổn định (1924 – 1929)*

– Về sự phát triển kinh tế của Nhật Bản, GV giúp HS nhận thức được sự ổn định mang tính tạm thời và bấp bênh của Nhật Bản so với Mĩ. Về mặt thời gian, đến năm 1926, sản lượng công nghiệp của Nhật Bản mới phục hồi trở lại và vượt mức trước chiến tranh. Tuy nhiên, năm 1927 Nhật Bản lại lâm vào một cuộc khủng hoảng tài chính, dẫn đến việc gần 30 ngân hàng ở Tô-ki-ô tuyên bố phá sản. GV nêu rõ những khó khăn của nước Nhật như : phải nhập khẩu quá mức do khan hiếm nguyên vật liệu, tính cạnh tranh yếu, các nhà máy, xí nghiệp chỉ sử dụng 20% – 25% công suất, sức mua của người dân suy giảm...

– Về chính trị, GV hướng dẫn HS khai thác nội dung trong SGK để thấy được những nét chính của tình hình chính trị – xã hội. Nếu như trước năm 1927, Chính phủ Nhật Bản đã thi hành một số cải cách chính trị, thì từ năm 1927,

tướng Ta-na-ca lên cầm quyền, đã thực hiện chính sách đối nội phản động, đối ngoại hiếu chiến. Tuy nhiên, chính sách xâm lược phiêu lưu của Ta-na-ca đều thất bại vì phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân Trung Quốc, sự phản đối của các cường quốc Mĩ, Anh và quan trọng hơn cả là Nhật Bản chưa chuẩn bị đầy đủ những điều kiện để tiến hành mở rộng chiến tranh xâm lược.

## ***Mục II – Khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) và quá trình quân phiệt hoá bộ máy nhà nước ở Nhật Bản***

### ***1. Khủng hoảng kinh tế ở Nhật Bản***

– GV cần giúp HS hiểu rõ dấu hiệu của cuộc khủng hoảng xuất hiện ở Nhật Bản từ sớm (1927), những đặc điểm của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) được thể hiện rõ : sản xuất công nghiệp giảm sút nhanh chóng, trầm trọng nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp (vì nông nghiệp Nhật Bản phụ thuộc vào thị trường bên ngoài), ngoại thương sụt giảm chưa từng có (80%)...

– Về hậu quả của khủng hoảng kinh tế, cần nhấn mạnh rằng toàn bộ gánh nặng khủng hoảng đè lên vai những người lao động : nông dân bị phá sản, 2/3 trong số họ bị mất ruộng, số công nhân thất nghiệp lên tới 3 triệu người... Mâu thuẫn xã hội và cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân diễn ra quyết liệt.

– GV cần giúp HS hiểu rõ một tác động nữa của cuộc khủng hoảng là đẩy mạnh thêm quá trình tập trung sản xuất ở Nhật Bản. Quá trình tập trung sản xuất ở Nhật Bản mang đặc điểm khác các nước tư bản chủ nghĩa khác, đó là sự xuất hiện các tổ hợp tài chính do các thế lực phong kiến kiểm soát (daibátxui). Các daibátxui ngày càng kiểm soát, chi phối các lĩnh vực kinh tế và đời sống chính trị của đất nước.

### ***2. Quá trình quân phiệt hoá bộ máy nhà nước***

– Trước hết, GV giúp HS nhận thức được : Vì sao giới cầm quyền Nhật Bản lại chọn con đường quân phiệt hoá bộ máy nhà nước, gây chiến tranh xâm lược ? (do khó khăn về nguồn nguyên liệu, thị trường tiêu thụ hàng hoá, tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế, truyền thống quân phiệt của Nhật Bản...).

– GV hướng dẫn HS khai thác phần chữ nhỏ trong mục này để thấy được đặc điểm của quá trình quân phiệt hoá ở Nhật Bản. Có hai điểm chính : *một là*, ở Nhật Bản vẫn tồn tại chế độ chuyên chế Thiên hoàng nên quá trình này diễn ra thông qua việc quân phiệt hoá bộ máy nhà nước, tiến hành chiến tranh xâm lược

thuộc địa ; *hai là*, quá trình này kéo dài trong suốt thập niên 30 của thế kỉ XX do sự bất đồng về biện pháp tiến hành giữa phái "sĩ quan già" (phái Thống chế ) và phái "sĩ quan trẻ" (phái Tân hưng).

– Cần phân tích để HS thấy rõ quá trình giới cầm quyền Nhật Bản mở rộng chiến tranh xâm lược Trung Quốc thông qua việc khai thác những nội dung chính trong SGK. Bức ảnh *Quân đội Nhật chiếm Mãn Châu (9-1931)* là một ví dụ minh họa.

### **3. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt của nhân dân Nhật Bản**

Về mục này, GV hướng dẫn HS tự học là chính, chủ yếu tập trung vào hai điểm : *một là*, cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt đã diễn ra dưới nhiều hình thức đấu tranh phong phú, mà hạt nhân lãnh đạo là Đảng Cộng sản, dẫn đến phong trào thành lập Mặt trận Nhân dân, tập hợp đông đảo các tầng lớp xã hội ; *hai là*, cuộc đấu tranh của nhân dân đã góp phần làm chậm lại quá trình quân phiệt hoá ở Nhật Bản.

### **3. Sơ kết bài học**

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Nhật Bản bước vào giai đoạn ổn định tạm thời và bấp bênh. Để thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933), giới cầm quyền Nhật Bản tiến hành quân phiệt hoá bộ máy nhà nước, thực hiện chính sách đối nội phản động và đối ngoại hiếu chiến, mở rộng chiến tranh xâm lược Trung Quốc.

### **4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài**

*Câu 1.* GV hướng dẫn HS dựa vào nội dung mục I và II để trả lời ngắn gọn những nét chính theo 2 giai đoạn : 1918 – 1929 và 1929 – 1939.

*Câu 2.* Quá trình quân phiệt hoá bộ máy nhà nước ở Nhật Bản dựa trên cơ sở chế độ chuyên chế Thiên hoàng... Quá trình đó kéo dài trong suốt thập niên 30 của thế kỉ XX, cùng với việc chạy đua vũ trang, đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược Trung Quốc.

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **Phong trào "Bạo động lúa gạo" ở Nhật Bản**

Ngày 23-7-1918, tại làng Ngư Tân Dĩnh, xã Tân Xuyên, huyện Phú Sơn, những người phụ nữ nghèo đã ngăn chặn các xe chở lúa gạo ra khỏi địa phương của họ. Ngày 3-8, tại Hàng Tây Thủy Kiều Dĩnh thuộc huyện Phú Sơn,

hơn 200 phụ nữ trong các gia đình ngư dân kéo đến bao vây các kho gạo và xung đột với cảnh sát. Bắt đầu từ đó, những cuộc bạo động cướp gạo của quần chúng lan rộng khắp toàn quốc... Cả những thành phố lớn như Na-gôi-a, Ô-xa-ka, Cô-bê, Tô-ki-ô, Y-ô-kô-ha-ma... cũng bị lôi cuốn vào phong trào. Cuộc bạo động lan rộng đến 2/3 các địa phương trong toàn quốc, lôi cuốn 10 triệu người, bao gồm công nhân, nông dân, ngư dân, dân nghèo thành thị, học sinh, viên chức, binh sĩ... tham gia. Cuộc đấu tranh bắt đầu từ mục tiêu kinh tế đã chuyển sang đấu tranh vì mục tiêu chính trị, chống lại sự thống trị của Thiên hoàng và giai cấp tư sản Nhật.

(Theo : Từ Thiên Ân...(Chủ biên), *Lịch sử thế giới thời hiện đại*, Sđd, tr. 278 – 279)

### **Phát xít Nhật mở rộng chiến tranh ra toàn lãnh thổ Trung Quốc**

Ngày 7-7-1937, quân đội Nhật gây ra sự kiện Lư Câu Kiều để lấy cớ phát động chiến tranh xâm lược trên toàn lãnh thổ Trung Quốc. Vụ xung đột tưởng đã chấm dứt sau ngày 9-7, nhưng ngày 14-7, sau khi được tăng cường lực lượng, quân Nhật đã bắt đầu hành động quân sự trở lại. Ngày 26-7-1937, phía Nhật trao cho chính quyền Quốc dân đảng tối hậu thư yêu cầu phải triệt thoái toàn bộ quân đội của mình ra khỏi Bắc Kinh trong vòng 48 tiếng đồng hồ. Khi chính quyền Quốc dân đảng bác bỏ tối hậu thư này, quân Nhật đã chuyển sang tấn công toàn diện, mở đầu cho giai đoạn mới của cuộc Chiến tranh Trung – Nhật kéo dài 8 năm và chỉ kết thúc khi Nhật thất bại trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

(Theo : Lê Văn Quang, *Lịch sử quan hệ quốc tế 1917 – 1945*,

NXB Giáo dục, H., 2001, tr. 118)